

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2009

MỤC LỤC

	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 – 4
BÁO CÁO KIỂM TOÁN	5
BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN	6 – 7
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	8
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ	9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH	10 – 21

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Chứng khoán Toàn Cầu (gọi tắt “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Toàn Cầu được thành lập và hoạt động theo Quyết định số 83/UBCK-GP của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp ngày 16 tháng 01 năm 2008.

- Vốn pháp định : 35.000.000.000 VND
- Vốn điều lệ : 35.000.000.000 VND

Cơ cấu vốn điều lệ tại ngày 31 tháng 12 năm 2009 như sau:

STT	Tên cổ đông	Số Cổ phần	Tỉ lệ (%)	Số tiền (VND)
1.	Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn xây dựng Phương Nam	700.000	20	7.000.000.000
2.	Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	700.000	20	7.000.000.000
3.	Ông Mai Văn Công	525.000	15	5.250.000.000
4.	Ông Châu Vinh Quang	525.000	15	5.250.000.000
5.	Ông Nguyễn Bảo Thành	525.000	15	5.250.000.000
6.	Ông Hoàng Biều	525.000	15	5.250.000.000
Tổng Cộng		3.500.000	100	35.000.000.000

- Trụ sở hoạt động
Địa chỉ : Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.
Điện thoại : (84 – 08) 405 0333
Fax : (84 – 08) 405 0111
Mã số thuế : 0305453780
- Hoạt động chính của Công ty: Môi giới chứng khoán và Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm Báo cáo này (từ trang 06 đến trang 21).

Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2009 cho đến thời điểm lập Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Ban điều hành, quản lý

Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và cho đến thời điểm lập Báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông Châu Vinh Quang	Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị
Ông Mai Văn Công	Thành viên
Ông Nguyễn Bảo Thành	Thành viên
Ông Hoàng Biều	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Quyền Tổng Giám đốc
Ông Trần Quang Đông	Kế toán Trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt (Vietland) đã kiểm toán Báo cáo tài chính niên độ này, Vietland bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là Kiểm toán viên độc lập của Công ty.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Toàn Cầu chịu trách nhiệm về các Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập các Báo cáo tài chính; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và các Báo cáo tài chính được lập tuân thủ Hệ thống kế toán đã đăng ký.

Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (Tiếp theo)

Chúng tôi, Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan.

Thay mặt và đại diện Ban Tổng Giám đốc



NGUYỄN MẠNH TOÀN – Quyền Tổng Giám đốc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2010

Số: 0082/2010/BCTC-KTTV

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

**Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Toàn Cầu gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 15 tháng 01 năm 2010, từ trang 06 đến trang 21 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Chúng tôi là đưa ra ý kiến về các Báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán được thừa nhận tại Việt Nam và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Ý kiến của kiểm toán

Theo ý kiến Chúng tôi, Báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng Khoán Toàn Cầu tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các qui định pháp lý có liên quan.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 03 năm 2010

**VÕ THÊ HOÀNG – Giám đốc điều hành**

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0484/KTV

VĂN NAM HẢI - Kiểm toán viên

Chứng chỉ Kiểm toán viên số: 0832/KTV

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Vietland

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2009

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		51.127.346.029	21.593.325.716
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	30.782.457.354	8.163.802.001
Tiền	111		30.782.457.354	8.163.802.001
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		18.899.207.124	13.216.000.298
1. Phải thu khách hàng	131	VI.2	10.632.483.857	681.863.298
2. Trả trước cho người bán	132	VI.3	199.681.600	2.043.693.000
3. Các khoản phải thu khác	135	VI.4	8.067.041.667	10.490.444.000
IV. Hàng tồn kho	140			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.445.681.551	213.523.417
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.5	28.540.551	19.257.417
2. Tài sản ngắn hạn khác	158	VI.6	1.417.141.000	194.266.000
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		6.346.793.648	11.617.001.269
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
II. Tài sản cố định	220		5.198.431.132	5.224.610.110
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.7	4.350.967.834	4.799.706.256
Nguyên giá	222		5.337.166.092	5.222.978.088
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(986.198.258)	(423.271.832)
2. Tài sản cố định vô hình	227	VI.8	847.463.298	424.903.854
Nguyên giá	228		944.005.520	459.355.520
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(96.542.222)	(34.451.666)
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	5.000.000.000
Đầu tư dài hạn khác			-	5.000.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.148.362.516	1.392.391.159
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.9	995.261.213	1.272.391.159
2. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán			153.101.303	120.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		57.474.139.677	33.210.326.985

Báo cáo này được đọc kèm với Thuyết minh Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		28.060.641.674	2.461.897.275
I. Nợ ngắn hạn	310		28.060.641.674	2.461.897.275
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	VI.10	10.000.000.000	-
2. Phải trả người bán	312	VI.11	127.929.500	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	VI.12	9.291.292	18.920.888
4. Phải trả người lao động	315	VI.13	102.273.328	10.000.000
5. Chi phí phải trả	316		58.855.897	25.000.000
6. Phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán	320		11.980.003.942	1.638.398.303
7. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	328	VI.14	5.782.287.715	769.578.084
II. Nợ dài hạn	330		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		29.413.498.003	30.748.429.710
I. Vốn chủ sở hữu	410		29.413.498.003	30.748.429.710
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	VI.15	35.000.000.000	35.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	VI.16	(5.586.501.997)	(4.251.570.290)
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		57.474.139.677	33.210.326.985

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Chứng khoán lưu ký			1.171.627.230.000	579.355.100.000
Trong đó:				
Chứng khoán giao dịch			586.455.140.000	579.355.100.000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước			585.935.070.000	579.043.320.000
- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài			520.070.000	311.780.000
Chứng khoán tạm ngừng giao dịch			124.172.090.000	-
- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng trong nước			124.070.740.000	-
- Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của khách hàng nước ngoài			101.350.000	-
Chứng khoán cầm cố			461.000.000.000	-
- Chứng khoán cầm cố của khách hàng trong nước			461.000.000.000	-
- Chứng khoán cầm cố của khách hàng nước ngoài			-	-



Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2010

NGUYỄN MẠNH TOÀN

Quyền Tổng Giám đốc

TRẦN QUANG ĐÔNG

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2009

(Có so sánh với số liệu năm 2008)

Đơn vị tính: VND

	Mã số	Thuyết Minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu	01	VII.1	6.479.343.956	2.167.924.028
Trong đó:				
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	02		3.371.187.766	579.356.460
- Doanh thu hoạt động tư vấn	11		212.000.000	11.000.000
- Doanh thu khác	21		2.896.156.190	1.577.567.568
2. Các khoản giảm trừ doanh thu			-	-
3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	22		6.479.343.956	2.167.924.028
4. Chi phí hoạt động kinh doanh	23	VII.2	556.787.186	-
5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh			5.922.556.770	2.167.924.028
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24	VII.3	7.257.488.477	6.420.129.831
7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh			(1.334.931.707)	(4.252.205.803)
8. Thu nhập khác	25		-	635.513
9. Chi phí khác			-	-
10. Lợi nhuận khác	30		-	635.513
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(1.334.931.707)	(4.251.570.290)
12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
13. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>(1.334.931.707)</u>	<u>(4.251.570.290)</u>
15. Lợi cơ bản trên cổ phiếu	70		<u>(381)</u>	<u>(1.215)</u>



Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2010

NGUYỄN MẠNH TOÀN

Quyền Tổng Giám đốc

TRẦN QUANG ĐÔNG

Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009.

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2009

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
<i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01		(1.334.931.707)	(4.251.570.290)
<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>				
- Khấu hao tài sản cố định	02		625.016.982	457.723.498
- Chi phí lãi vay	06		139.766.667	-
<i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08		(570.148.058)	(3.793.846.792)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.803.099.129)	(13.395.266.298)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		25.598.744.399	2.461.897.275
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		267.846.812	(1.291.648.576)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(139.766.667)	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(1.136.084.000)	(135.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20		<u>18.217.493.357</u>	<u>(16.153.864.391)</u>
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
- Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(598.838.004)	(5.682.333.608)
- Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	(5.000.000.000)
- Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		5.000.000.000	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30		<u>4.401.161.996</u>	<u>(10.682.333.608)</u>
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
- Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	35.000.000.000
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>-</u>	<u>35.000.000.000</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		<u>22.618.655.353</u>	<u>8.163.802.001</u>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60		<u>8.163.802.001</u>	-
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	VI.1	<u><u>30.782.457.354</u></u>	<u><u>8.163.802.001</u></u>



Tp Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2009

NGUYỄN MẠNH TOÀN
Quyền Tổng Giám đốc

TRẦN QUANG ĐÔNG
Kế toán trưởng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc kèm với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Công ty Cổ Phần Chứng Khoán Toàn Cầu (gọi tắt là Công ty).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty Cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh** : Môi giới chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Niên độ kế toán của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009 là năm tài chính thứ 2 của Công ty.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng để lập Báo cáo là Đồng Việt Nam (VND);

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ trong năm được chuyển đổi sang Đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được xử lý theo hướng dẫn tại Thông tư số 201/TT-BTC ngày 15 tháng 10 năm 2009.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi lập Báo cáo ngày: 31/12/2008: 16.977 VND/USD

31/12/2009: 17.941 VND/USD

III. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp mới được ban hành theo quyết định số 15/QĐ-BTC ban hành ngày 20 tháng 03 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính và Thông tư 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 của Bộ tài chính về hướng dẫn kế toán đối với Công ty chứng khoán.

2. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VIỆT NAM

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

V. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi về bán chứng khoán bảo lãnh phát hành, tiền gửi thanh toán bù trừ giao dịch chứng khoán, tiền gửi của người đầu tư về giao dịch chứng khoán và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 03 tháng, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó đến thời điểm lập Báo cáo.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác:

Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác được ghi nhận theo Hóa đơn chứng từ.

4. Chi phí trả trước ngắn hạn

Các khoản chi phí trả trước về công cụ, dụng cụ văn phòng, chi phí quảng cáo được phân bổ vào chi phí trong vòng 12 tháng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc đánh giá

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá, giá trị hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá tài sản cố định bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản được ghi nhận vào chi phí trong kỳ.

Khi tài sản được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được ghi nhận vào doanh thu hay chi phí trong kỳ.

Phương pháp khấu hao áp dụng

TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp với hướng dẫn theo Quyết định số 206/2003/QĐ-BTC ngày 12 tháng 12 năm 2003 của Bộ Trưởng Bộ Tài Chính.

Thời gian khấu hao của các nhóm TSCĐ như sau:

<u>Nhóm TSCĐ</u>	<u>Số năm khấu hao</u>
Máy móc thiết bị	06 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	06 - 08

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

6. Tài sản cố định vô hình

Phần mềm kế toán

Phần mềm kế toán là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm kế toán được khấu hao trong 10 năm.

Tài sản cố định vô hình khác

Tài sản cố định vô hình khác là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa hệ thống BOSCO và Gateway vào sử dụng. Tài sản cố định vô hình khác được khấu hao trong 10 năm.

7. Đầu tư dài hạn khác

Khoản tiền gửi có kỳ hạn của Công ty tại Ngân hàng Đầu tư và phát triển có thời hạn là 2 năm.

8. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí thành lập doanh nghiệp và chi phí trả trước công cụ dụng cụ không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định được phân bổ trong vòng 03 năm kể từ khi đưa vào sử dụng.

9. Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác

Các khoản phải trả thương mại và các khoản phải trả khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

10. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hàng năm bằng 25% lợi nhuận thu được.

Năm 2009 Công ty hoạt động không có lãi nên không phát sinh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp.

11. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu từ vận chuyển được ghi nhận khi dịch vụ đã thực hiện và xuất hóa đơn giá trị gia tăng;

Doanh thu môi giới chứng khoán được ghi nhận khi nghiệp vụ giao dịch chứng khoán đã khớp lệnh và xuất hóa đơn giá trị gia tăng;

Doanh thu tiền lãi ngân hàng, lãi cổ tức được ghi nhận theo thông báo của bên còn lại;

Doanh thu tiền lãi hỗ trợ mua bán chứng khoán căn cứ vào hợp đồng với nhà đầu tư.

12. Nguyên tắc ghi nhận chi phí

Chi phí được ghi nhận theo thực tế phát sinh trên nguyên tắc phù hợp với Doanh thu trong kỳ.

13. Nguồn vốn, quỹ

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty là nguồn vốn góp cổ phần của các cổ đông.

14. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Các bên có liên quan với Công ty được trình bày ở thuyết minh VIII.2.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm	Số đầu năm
(a) Tiền mặt VND	63.102.641	4.010.404
– Tiền mặt tại quỹ	63.102.641	4.010.404
(b) Tiền gửi ngân hàng	18.925.350.771	6.521.393.294
Tiền gửi VND	18.925.350.771	6.521.393.294
– Ngân hàng Đại Á	18.475.998.697	61.210.142
– Ngân Hàng Đông Á	9.521.173	3.549.768
– Ngân hàng NN & PT Nông Thôn CN Bình Thạnh	50.936.900	6.006.899.400
– Ngân hàng NN & PT Nông Thôn CN TP Hồ Chí Minh	1.050.700	1.019.200
– Ngân hàng NN&PT Nông Thôn CN Phó Đức Chính	3.493.400	187.366.900
– Ngân hàng Đầu Tư và Phát Triển Việt Nam - CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa	362.189.319	260.347.884
– Ngân hàng Á Châu	19.292.076	1.000.000
– Ngân hàng Exim - CN Bình Phú	2.868.506	-
Tiền gửi USD qui đổi VND	-	-
(c) Tiền gửi của nhà đầu tư giao dịch chứng khoán	11.794.003.942	1.638.398.303
– Ngân hàng Á Châu	1.432.505.236	-
– Ngân hàng Exim	3.388.730	-
– Ngân hàng Đại Á	2.023.494.570	1.473.782.279
– Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam	8.334.615.406	164.616.024
Cộng tiền và các khoản tương đương tiền	30.782.457.354	8.163.802.001

2. Phải thu khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
– Thái Thị Thanh Thủy	-	536.194.500
– Phạm Mỹ	-	69.720.000
– Nguyễn Thị Bảo Châu	-	75.948.798
– Lê Anh Tuấn	464.621.791	-
– Chung Vĩ Quang	543.793.650	-
– Nguyễn Thị Kim Thu	2.463.650.000	-
– Phan Thị Ánh Tuyết	1.729.136.800	-
– Hoàng Phồn Quân	1.118.975.783	-
– Nguyễn Thị Kim Liên	734.631.738	-
– Võ Ngọc Bảo Trân	555.012.525	-
– Thái Thị Ngọc	500.528.080	-
– Nguyễn Quang Tuyền	220.370.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Nguyễn Thị Lê Phi	459.354.500	-
- Bùi Anh Thư	314.944.736	-
- Đoàn Nguyễn Kim Linh	342.000.000	-
- Phạm Trần Tuấn Anh	280.297.500	-
- Vũ Triều Nam	210.031.842	-
- Nguyễn Thị Kim Sương	127.276.514	-
- Phải thu khác	567.858.398	-
Cộng	10.632.483.857	681.863.298

3. Trả trước cho người bán

- Công ty Đầu tư và Phát triển kinh doanh nhà Phú Hào	-	1.001.084.000
- Công ty Sando	-	160.000.000
- Công ty FPT	-	756.054.000
- Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt	7.500.000	17.500.000
- Các khoản trả trước khác	-	109.055.000
- Ngân hàng TM CP Đại Á	192.181.600	-
Cộng	199.681.600	2.043.693.000

4. Phải thu khác

- Châu Vinh Quang	2.990.000.000	10.490.000.000
- Nguyễn Mạnh Toàn	5.077.041.667	-
- Lư Mỹ Tiên	-	444.000
Cộng	8.067.041.667	10.490.444.000

5. Chi phí trả trước ngắn hạn

STT	Chi phí	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
1.	Công cụ dụng cụ	19.257.417	-	19.257.417	-
2.	Chứng thực số dành cho Website	-	28.540.551	-	28.540.551
	Cộng	19.257.417	28.540.551	19.257.417	28.540.551

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

6. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tạm ứng	281.057.000	59.266.000
- Lư Mỹ Tiên	2.340.000	10.340.000
- Lại Minh Tâm	-	13.120.000
- Châu Đồng Phục	-	10.000.000
- Trương Quốc Hiếu	-	25.500.000
- Nguyễn Chí Ngọc	1.417.000	-
- Nguyễn Mạnh Toàn	264.600.000	-
- Các nhân viên khác	12.700.000	306.000
Ký quỹ thuê nhà	1.136.084.000	135.000.000
- Ngân hàng TM CP Đại Á	1.001.084.000	-
- Nguyễn Chí Quang	130.000.000	130.000.000
- Ký quỹ khác	5.000.000	5.000.000
Cộng	1.417.141.000	194.266.000

7. Tài sản cố định hữu hình

Chỉ tiêu	Máy móc thiết bị	Dụng cụ quản lý	Cộng
I. Nguyên Giá			
1. Số đầu năm	4.976.484.097	246.493.991	5.222.978.088
2. Tăng trong năm	114.188.004	-	114.188.004
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	5.090.672.101	246.493.991	5.337.166.092
II. Giá Trị Hao Mòn			
1. Số đầu năm	398.401.761	24.870.071	423.271.832
2. Tăng trong năm	525.981.377	36.945.049	562.926.426
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	924.383.138	61.815.120	986.198.258
III. Giá Trị còn lại			
1. Số đầu năm	4.578.082.336	221.623.920	4.799.706.256
2. Số cuối năm	4.166.288.963	184.678.871	4.350.967.834

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

8. Tài sản cố định vô hình

<i>Chỉ tiêu</i>	<i>Phần mềm máy tính</i>	<i>Tài sản cố định vô hình khác</i>	<i>Cộng</i>
I. Nguyên Giá			
1. Số đầu năm	459.355.520	-	459.355.520
2. Tăng trong năm	-	484.650.000	484.650.000
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	459.355.520	484.650.000	944.005.520
II. Giá Trị Hao Mòn			
1. Số đầu năm	34.451.666	-	34.451.666
2. Tăng trong năm	45.935.556	16.155.000	62.090.556
3. Giảm trong năm	-	-	-
4. Số cuối năm	80.387.222	16.155.000	96.542.222
III. Giá Trị còn lại			
1. Số đầu năm	424.903.854	-	424.903.854
2. Số cuối năm	378.968.298	468.495.000	847.463.298

9. Chi phí trả trước dài hạn

STT	Chi phí	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
1.	Chi phí sửa chữa nhà 1015 Trần Hưng Đạo	506.525.250	315.277.000	278.473.500	543.328.750
2.	Công cụ dụng cụ	493.510.297	31.043.556	251.515.586	273.038.266
3.	Chi phí khai trương Công ty	272.355.612	-	93.461.416	178.894.196
	Cộng	1.272.391.159	346.320.556	623.450.502	995.261.213

10. Vay và nợ ngắn hạn

	Số đầu năm	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm	Số cuối năm (*)
Ngân hàng NN & PT Nông Thôn - CN Bình Thạnh	-	25.000.000.000	15.000.000.000	10.000.000.000
Cộng	-	25.000.000.000	15.000.000.000	10.000.000.000

(*) Hợp đồng số 6380-LAV-200901074

Số tiền vay: 10.000.000.000 VND

Lãi suất : 13%/năm

11. Phải trả người bán

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyễn Chí Quang	127.929.500	-
Cộng	127.929.500	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

STT	Chi tiêu	Số còn phải nộp đầu năm	Phải nộp	Đã nộp	Số còn phải nộp cuối năm
I.	Thuế	18.920.888	27.316.499	36.946.095	9.291.292
1.	Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	-	-
2.	Các loại thuế khác	18.920.888	27.316.499	36.946.095	9.291.292
	- Thuế môn bài	-	4.000.000	4.000.000	-
	- Thuế TNCN	18.920.888	23.316.499	32.946.095	9.291.292
II.	Các khoản phải nộp khác	-	-	-	-
	Tổng cộng	18.920.888	27.316.499	36.946.095	9.291.292

- **Thuế giá trị gia tăng**

Hoạt động của Công ty không thuộc diện chịu thuế GTGT.

- **Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Xem thuyết minh V.10

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp thuế theo qui định hiện hành.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan Thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về Thuế đối với nhiều loại chi phí khác nhau có thể được giải trình theo nhiều cách khác nhau. Số Thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan Thuế.

13. Phải trả người lao động

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền lương tháng 13 còn phải trả	102.273.328	10.000.000
Cộng	102.273.328	10.000.000

14. Phải trả phải nộp khác

- Kinh phí công đoàn	-	711.084
- Phải trả chi phí trước thành lập – Nguyễn Ngọc Thắng	767.867.000	767.867.000
- Phải trả khoản đầu giá tài khoản	-	1.000.000
- Trần Phú Mỹ	5.000.000.000	-
- Phải trả cổ tức	123.300	-
- Phải trả khác	14.297.415	-
Cộng	5.782.287.715	769.578.084

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

15. Nguồn vốn kinh doanh

Năm trước	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	-	35.000.000.000	-	35.000.000.000
Vốn cổ phần	-	35.000.000.000	-	35.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	-	(4.251.570.290)	-	(4.251.570.290)
Các quỹ	-	-	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-
Quỹ hội đồng quản trị	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	-	30.748.429.710	-	30.748.429.710
Năm nay				
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	35.000.000.000	-	-	35.000.000.000
Vốn cổ phần	35.000.000.000	-	-	35.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	-	-	-	-
Lợi nhuận chưa phân phối	(4.251.570.290)	-	1.334.931.707	(5.586.501.997)
Các quỹ	-	-	-	-
Quỹ dự phòng tài chính	-	-	-	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-
Quỹ hội đồng quản trị	-	-	-	-
TỔNG CỘNG	30.748.429.710	-	1.334.931.707	29.413.498.003

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tên cổ đông	Số tiền (VND)
- Công ty Đầu Tư – Tin học và Tư vấn xây dựng Phương Nam	7.000.000.000
- Công ty TNHH Xây Dựng An Cư	7.000.000.000
- Ông Mai Văn Công	5.250.000.000
- Ông Châu Vinh Quang	5.250.000.000
- Ông Nguyễn Bảo Thành	5.250.000.000
- Ông Hoàng Biều	5.250.000.000
Cộng	35.000.000.000

Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.500.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.500.000
+ Cổ phiếu phát hành cho cổ đông sáng lập	3.500.000
+ Cổ phiếu phát hành cho cổ đông thường	-

* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

16. Lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		(4.251.570.290)
Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	(1.334.931.707)	
Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế	(5.586.501.997)	
Lợi nhuận giảm trong năm	-	
Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	(5.586.501.997)	

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	3.371.187.766	579.356.460
- Doanh thu hoạt động tư vấn	212.000.000	11.000.000
- Doanh thu vốn kinh doanh	2.896.156.190	1.577.567.568
Cộng	6.479.343.956	2.167.924.028

2. Chi phí hoạt động kinh doanh

Chi phí giao dịch chứng khoán	556.787.186	-
Cộng	556.787.186	-

3. Chi phí quản lý doanh nghiệp

- Chi phí nhân viên	1.847.353.907	2.065.325.337
- Chi phí khấu hao	625.016.982	457.723.498
- Thuế, phí lệ phí	18.291.463	42.053.472
- Chi phí dụng cụ, đồ dùng	642.707.919	321.898.413
- Chi phí thuê nhà	2.190.482.400	1.601.337.600
- Chi phí khác bằng tiền	1.933.635.806	1.931.791.511
Cộng	7.257.488.477	6.420.129.831

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2008 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Đất Việt.

2. Nghiệp vụ các bên liên quan

Trong quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty phát sinh các nghiệp vụ với các bên liên quan. Các nghiệp vụ chủ yếu sau:

Đối tượng	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	Mượn tiền	5.000.000.000
Ông Châu Vinh Quang	Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	Trả tiền vay	7.500.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám Đốc	Cho vay	5.000.000.000
		Lãi vay	77.041.667
		Tạm ứng	264.600.000
Tổng Cộng			17.764.600.000

Cho đến ngày lập Bảng Cân Đối Kế Toán, các khoản chưa được thanh toán với các bên liên quan như sau:

Tên Công ty	Mối quan hệ	Nội dung nghiệp vụ	Giá trị phải thu (phải trả)
Ông Trần Phú Mỹ	Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	Mượn tiền	(5.000.000.000)
Ông Châu Vinh Quang	Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị	Cho vay	2.990.000.000
Ông Nguyễn Mạnh Toàn	Phó Tổng Giám Đốc	Cho vay	5.000.000.000
		Lãi vay	77.041.667
		Tạm ứng	264.600.000
Tổng Cộng			3.331.641.667

3. Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty

Chỉ tiêu	DVT	Năm nay	Năm trước
Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
Cơ cấu tài sản			
Tài sản ngắn hạn/ Tổng số tài sản	%	88,96	60,23
Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	11,04	39,77
Cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	48,81	67,94
Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	51,19	32,06

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TOÀN CẦU

Tầng 5 và 6 Tòa nhà 1015 Trần Hưng Đạo, Phường 5, Quận 5, Tp. Hồ Chí Minh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2009

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
Khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,05	1,47
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,82	0,89
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,097	0,029

TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 01 năm 2010



NGUYỄN MẠNH TOÀN
Quyền Tổng Giám đốc

TRẦN QUANG ĐÔNG
Kế toán trưởng